

# CHIẾC VÒNG BẠCH NGỌC

## Sói Mỏng Tai

Tôi được tham gia sinh hoạt Hướng Đạo tại Đà Lạt, từ khi tôi chưa gia nhập phong trào Hướng đạo. Ba tôi theo đúng phong tục cổ truyền, người dạy con gái rất nghiêm. Lấy Tam Tông Tứ Đức làm đầu. Người hạn chế không cho phép con gái sinh hoạt tập thể, xã hội v.v....thành thử thở đó tôi chẳng hề biết Hướng Đạo là gì.

Năm 1944 tôi lập gia đình, chồng tôi là một Trưởng Hướng Đạo. Song Thân của nhà tôi ở Huế, nhà tôi làm việc tại Đà Lạt, nên Ba tôi xin hai cụ cho nhà tôi “ở gởi rể”. Các bạn Hướng Đạo của nhà tôi thường đến thăm chúng tôi, có nhiều dịp được Ba tôi tiếp chuyện và thế là Ba tôi đâm ra có cảm tình với Hướng Đạo. Thỉnh thoảng nhà tôi đưa tôi đi xem sinh hoạt từng đơn vị, những buổi cắm trại Liên Đoàn, trại Đạo v.v...Hồi đó có bốn chị chơi Bầy là: Chị Bình, Chị Thu-Lê, Chị Nga và Chị Châu. Tôi đến các đơn vị, chỉ biết đứng nhìn qua đôi mắt sưng sờ, ngạc nhiên, vì tôi chẳng hiểu gì hết.

Năm 1945 Hướng Đạo Đà Lạt tổ chức hai đêm văn nghệ rất công phu, dùng tiền bán vé cứu trợ nạn đói miền Bắc. Các anh chị em Hướng Đạo khuyến khích gia đình họ góp công, góp của. Dù không phải là Hướng Đạo cũng hăng hái phụ trách bán vé rất thành công cho đêm văn nghệ và mở quán Hướng Đạo bán thức ăn, thức uống v.v... để góp thêm vào tiền cứu trợ càng nhiều càng tốt.

Năm ấy, tôi vừa tròn mười bảy tuổi, cũng góp mặt trong hai đêm văn nghệ. Chương trình gồm nhiều tiết mục: Ca, Vũ, Nhạc và Kịch thật đặc sắc. Tôi nhớ anh Cọp Trắng-Thần lên sân khấu biểu diễn Quyền Anh và nhảy dây theo kiểu thể dục thẩm mỹ rất đẹp. Viết đến đây tôi không khỏi bồi ngùi, xúc động nhớ đến anh Cọp Trắng-Thần, một đàn anh đáng kính của chúng tôi, một Huynh-Trưởng Hướng Đạo mẫu mực mà chúng tôi hằng ngưỡng mộ. Anh đã sớm ra đi vĩnh viễn, để lại cho anh em Hướng Đạo nói chung và cho gia đình chúng tôi nói riêng bao nhớ nhung, thương tiếc!

Trong màn Thanh Thiếu Niên Thế Giới, anh Luân hóa trang làm người Ấn Độ: anh Giới làm thiếu nữ Pháp (mặc đầm): anh Kim làm thanh niên Việt Nam xưa với chiếc áo dài gấm xanh, khăn đóng, cầm dù; nhà tôi làm Tây Đen v.v... và đặc biệt anh Cọp Trắng – Thần chẳng cần hóa trang gì hết, chỉ mặc bộ đồng phục Hướng Đạo Việt Nam của anh, đầy đủ tua vai ba màu, huy hiệu và gậy của một Tráng Sinh lên đường (R.S). Vậy mà anh đã nổi bật lên giữa đám thanh niên đồng hóa trang tí mỉ, đại diện cho mỗi quốc gia trên thế giới.

Màn Phụ Nữ Việt Nam qua các Thời Đại, tôi đóng vai người phụ nữ đảm đang, vừa quay tơ, vừa trông con thơ... “búp bê”. Búp bê mặc áo quần như em bé thật, nằm ngủ bên khung cửi, khi con khóc tôi bế con lên, cất tiếng hát ru:

“ A...σ.... ờ....  
Nhiều điều phủ lấy giá gương  
Người trong một nước phải thương nhau cùng”.

Tôi cũng giữ vai cô gái tân thời, vừa đi vừa nhún nhảy hát bài: “Oh! Nina...”, rồi ngồi vắt chéo chân hát bài :”Il était un petit navire”. Chị Nga đóng vai thiếu nữ mơ mộng đang ngồi chôn hoa khóc bướm rồi than thở: “Yêu nhau như Đạm Thủy, Tố Tâm, dầu chết vì nhau cũng sướng chị ạ”.

Lúc ấy, tôi mới có thai được vài tháng, cũng nhận một chân trong màn múa Lào và một vai trong vở kịch thơ. Chúng tôi thường thay phiên, nay tập tại nhà này, mai tập ở nhà khác. Một hôm, chúng tôi tập vũ và kịch tại nhà tôi. Thấy tôi múa Lào, Ba tôi nói với chị dạy vũ: “Em nó đang có thai, múa như vậy sợ nguy hiểm, xin chị cho em miễn tập múa, chỉ tập kịch thôi.”

Vở kịch thơ “Chiếc Vòng Bạch Ngọc” gồm có 4 vai:

Chị Bình trong vai Đinh Bộ Lĩnh

Chị Thu Lê trong vai Thái Vi Nương

Chị Châu trong vai lính canh

Còn tôi làm Tham Mưu của Đinh Bộ Lĩnh.

Hoạt cảnh là doanh trại của Đinh Bộ Lĩnh.

Y phục hóa trang mượn của một gánh hát Bội.

Mở màn: Trong doanh trại, Đinh Bộ Lĩnh và Tham mưu đang bàn luận việc quân sự.

Tham mưu cầm bút lông chấm vào nghiên mực Tàu ghi ghi, chép chép...

Lính canh vào quì tâu:

“Thưa Chúa Công có người thân đến trại  
Giữa đêm khuya một mình thân phận gái  
Khăng khăng xin vào yết kiến tôn nhan.”

Tham mưu:

“Hình dáng ra sao?”

Lính canh:

“Thưa, vóc ngọc mình vàng”  
Trông khuê các tuy mây hoa thiếu nã  
Quân gạn hỏi mới lần tay dưới áo  
Đưa ra ngay chiếc vòng ngọc xanh dây  
Và nói thêm: “Khi nhìn kỹ vật này Chúa Công sẽ biết là ai đến viếng”.

Đinh Bộ Lĩnh:

“Cho người vào.”

(Lính ra, Đinh Bộ Lĩnh nói với Tham Mưu)

“Tham Mưu ơi, người thăm chưa diện kiến,  
Mà lòng ta trông ngọc đã nôn nao!  
Của báu xưa thân mẫu cởi đeo vào  
Tay trẻ nhỏ khi tàn hơi thở cuối.  
Của gia bảo băng đồng hay lướt bụi

Ngày chẵn trâu không một buổi không mang  
Một sớm mai bị chú đười lên đàng  
Tôi đã cỡi trâu cho người bạn gái,  
Người em nhỏ bạn hiền trong tuổi dại  
Cùng chẵn trâu tên gọi Thái-Vi-Nương  
Duyên cố đầu nay lại gặp giữa đường  
E chắc có...

Thái Vi Nương:

“Thưa, Tiệp thiếp xin quì tung dưới trướng  
Oai Vạn Thắng đã vang lừng trong mấy hướng.”

Đình Bộ Lĩnh:

“Vi Nương ơi, Vi Nương hãy bình thân,  
Đến thăm ta đường sá biết xa gần?”

Thái Vi Nương:

“Thưa, Mai Nguyên chàng ấy  
Vốn là chồng của thiếp  
Ngày nay lâm bước khốn,  
Chúa Công tha, on sẽ sánh nghìn cân..”

Đình Bộ Lĩnh:

“Ra em đến thăm ta cũng vì lẽ ấy?”  
(bảo Tham Muu truyền lệnh tha )

Tham Muu:

“Thưa Chúa Công, đêm đã thẩu canh gà  
Tôi thân đến truyền tha âu mới tiện,  
Luôn thể lấy trong tàu con ngựa chiến  
Dâng Tướng Công vật mọn của lòng ta.”

Đình Bộ Lĩnh:

“Vâng, nhờ Tham Muu.”

.....

Thuở ấy, Đà Lạt tuy hiền hòa nhưng vẫn sục sôi các phong trào chống thực dân Pháp. Chúng tôi cùng các anh chị em Hướng Đạo như những thanh niên Việt Nam khác cũng tham gia biểu tình chống Pháp. Có lần biểu tình xong, anh Gấu Thân Mật mời chúng tôi ghé nhà anh gần đó để nghỉ ngơi và ăn trưa. Tôi mừng quá vì lúc đó tôi cũng mệt thật, nên nhà tôi và tôi theo anh về ngay. Đến nhà, anh đem ra một bịch gạo và nồi, bảo tôi: “Chị nấu cơm giùm đi”. Thế là tôi xuống bếp nhen lửa nấu cơm. Cơm chín, bung lên thấy anh để sẵn một chai nước mắm giữa bàn để ăn với cơm. Chúng tôi, ba người ngồi ăn, có lẽ vì ái ngại thấy tôi có thai mệt mỏi, anh bảo tôi sang nhà anh Cọp Trắng-Thần (ở sát vách) để xem có chút đồ ăn gì không. Tôi qua, thấy anh Cọp Trắng-Thần đang ăn cơm với đường thẻ (đường đen Đà Lạt) anh liền chia cho chúng tôi mấy thẻ đường.

Không hiểu hai anh nguyện điều gì mà hai anh nói là họ ăn như vậy trong sáu tháng. Một anh chỉ ăn cơm với nước mắm, một anh ăn với đường đen mà thôi. Cả hai đều có vợ, con ở quê nhà (Thừa Thiên). Tuy không cùng quan điểm, nhưng hai anh rất thân nhau trong tinh thần Hướng Đạo. Có lần anh Gấu Thân Mật tâm sự: “ Nếu tôi là chiến sĩ, lúc ra trận, tôi cũng mặc chiếu áo nâu Hướng Đạo bên trong áo quân đội. Rủi tôi ngã gục nơi chiến trường, nếu có anh chiến sĩ Hướng Đạo gần đó, dù thuộc bên nào, cũng mong anh ấy mở nút áo quân đội của tôi ra, để thấy chiếc áo nâu Hướng Đạo lần cuối là tôi mãn nguyện lắm.” (Thời đó áo Nam Hướng Đạo màu nâu, áo Nữ Hướng Đạo màu xanh da trời). Chiến tranh càng ngày càng trở nên khốc liệt, Đà Lạt giạt mình kinh sợ vì những đợt dội bom và tiếng súng vang rền khắp thành phố. Mỗi khi nghe tiếng còi báo động hú, nhà tôi vội vàng xách hộp cứu thương chạy ào ra khỏi cửa như con sóc để cứu chữa cho những người bị nạn, còn ba tôi lo cầm tay tôi cùng mấy chị em chúng tôi chạy xuống hầm trú ẩn trong vườn chè cạnh nhà. (Tất cả các nam Huynh Trưởng Hướng Đạo đều sẵn sàng hộp cứu thương để cứu người bị nạn).

Hai cụ thân sinh ra nhà tôi rất lo sợ, nhắn tin ba tôi cho chúng tôi về Huế để sinh đứa cháu nội đầu tiên và ở luôn với hai cụ, vì hai cụ chỉ có một mình nhà tôi là con một. Tôi khóc suốt mấy giờ từ ba tôi theo chồng về Huế, có ngờ đâu đó là lần vĩnh biệt cuối cùng! Chỉ hơn một năm, sau cái ngày chia tay xót xa ấy, tôi đau đớn, ngất lịm khi nhận ai tin ba tôi đã qua đời!

Từ Đà Lạt ra Huế chúng tôi phải gian nan suốt hai tháng ròng rã. Ban ngày hành khách lo trốn bom đạn ở trong làng, ban đêm tàu hỏa mới chạy được. Có khi tàu kẹt lại ở một đôi ga đến vài tuần.

Về đến nhà được hai tháng thì tôi sinh cháu gái đầu lòng. Cháu chưa đầy năm đã phải ôm cháu chạy tản cư về Cầu Ngói Thanh Toàn để tránh Tây bố ráp.

Thời gian lặng lẽ trôi, trải qua bao biến cố tang thương, sinh kế và chăm lo con cái, cho mãi đến năm 1952, sau khi sinh cháu thứ ba, tôi mới đi dự khóa Sơ Luyện Ngành Ấu tại Huế. Những sinh hoạt ngành Ấu lòng trong khung cảnh rừng, dựa theo chuyện “Đời Mowgli” của Rudyard Kipling, những cách chỉ dẫn từng trò chơi, bài hát, điệu múa sói con của trại trưởng Báo Vui cùng những lời giảng dạy phần lý thuyết, làm tôi kính phục và say mê phương pháp giáo dục thanh thiếu niên của phong trào Hướng Đạo.

Mới nhìn thì ngỡ như trò chơi trẻ con, nhưng càng hiểu sâu càng thấy rõ sự giáo dục vô cùng giá trị cho đủ mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp trong xã hội và cần thiết cho giáo chức để áp dụng tại học đường.

Sau đó tôi đã tuyên lời hứa Hướng Đạo trên đỉnh núi Ngự Bình. Lại là một khám phá kỳ thú mà tôi không thể ngờ được. Sáng hôm ấy khi vừng hồng vừa lên, tất cả Huynh Trưởng Hướng Đạo đã sẵn sàng trên đỉnh núi ở một mặt phẳng rộng. Các anh chị đứng theo hình chữ U. Tôi còn đang cố ghì hơi thở dồn dập vì vừa cùng nhà tôi trèo núi quá cao thì nghe tiếng còi báo hiệu cuộc lễ bắt đầu.

Tôi xúc động xiết bao khi đứng nghiêm, mắt nhìn lên lá cờ tổ quốc và cờ Hướng Đạo đang tung bay phấp phật trong gió lộng, để long trọng lấy danh dự mình nói lên lời hứa Hướng Đạo. Anh Đạo Trưởng gắn huy hiệu Hướng Đạo lên túi áo bên trái cho tôi. Tôi

bắt đầu được bắt tay trái anh Đạo Trường và đưa tay phải lên vành mũ chào kiều Hường Đạo, rồi lần lượt đi khắp vòng bắt tay trái chào từng người. (Hường Đạo bắt tay trái vì tay trái cùng phía với tim, tỏ ra Hường Đạo thân thiết nhau, thương nhau như anh chị em ruột thịt và chào ba ngón để nhắc nhở ba lời hứa Hường Đạo.

Tan lễ, trước khi xuống núi, có một Trường đứng ra thu “tiền mãi lộ”. Mỗi người đóng một ít tiền để cùng họp nhau ăn bánh bèo thân mật dưới chân núi Ngự Bình rồi mới chia tay. (Đặc biệt dưới chân núi có quán bánh bèo nóng với tôm chấy thật tươi, ăn ngay từng chén nhỏ vừa đồ xong, cùng thịt heo luộc, nước mắm ớt.) Hường Đạo Huê giữ tục lệ là mỗi lần có một Huynh Trường Tuyên lời hứa, lại tổ chức trên đỉnh núi, sau đó ăn bánh bèo v.v...

Từ ấy, ba lời hứa và mười điều luật Hường Đạo cùng khung cảnh uy nghiêm, hùng vĩ giữa trời cao lồng lộng trên ngọn đỉnh núi thân yêu của Huê đã ghi khắc sâu đậm trong lòng tôi suốt 41 năm nay và sẽ mãi mãi cho đến cuối đời.

Thời gian sinh hoạt Hường Đạo ở Huê có nhiều kỷ niệm thật vui. Các anh chị em Huynh Trường các ngành Âu, Thiếu và Tráng mở một toán, đặt tên là “Toán Huynh Trường” do anh Đạo Trường làm Trường Toán. Toán Huynh Trường mang khăn quàng riêng của Toán, màu xanh nước biển, không có viền, mỗi khi sinh hoạt Toán.

Toán có những cuộc thám du bằng xe đạp, cắm trại và các buổi họp Toán tại Đạo Quán để thảo luận, học chuyên môn v.v... Tôi còn nhớ mãi đêm cắm trại của Toán ở bờ biển Thuận An để học sao và chờ xem sao chổi, sáng hôm sau học cách cấp cứu người chết trôi và cách đưa người chết trôi từ dưới nước lên bờ.

Nhờ có toán Huynh Trường, trong khi cùng nhau sinh hoạt, chúng tôi quen biết với nhiều Trường các ngành khác hoặc liên đoàn khác. Sợi dây thân ái Hường Đạo thắt chặt chúng tôi, khiến chúng tôi thương mến nhau, thân nhau như anh chị em ruột thịt.

Tôi nhớ lúc tôi làm việc ở trường Trung Học Bình Minh Huê từ 1960 – 1964, anh Gà Hùng Biện là Hiệu Trường. Một hôm, giờ ra chơi, trời lạnh buốt, anh mặc áo ấm đi thong thả quanh sân trường nhặt sạch giấy gói bánh, kẹo, do học sinh ăn vặt bữa bãi, rồi bỏ vào túi quần. Cả trường từ giáo viên đến học sinh nhìn anh thán phục. Những ngày sau đó, sân trường sạch hơn nhiều vì học sinh tự động không bỏ giấy ăn kẹo, bánh trong sân nữa, mà bắt chước ông Hiệu Trường bỏ giấy vào... túi quần.

Tôi nhớ trại Dự bị “Nhớ Rừng” năm 1955 tại đồi Thiên An, Huê. Trước khi làm Hội Đồng Dưới Trăng. Đó là một vở kịch câm, diễn tại buổi họp Bày trong đêm trăng giữa rừng xanh như trong chuyện “Đời Mowgli”, vì vậy hóa trang như sói thật, không dùng tiếng người, phải tuyệt đối im lặng, nghiêm trang, cấm cười, dù chỉ cười không ra tiếng cũng không được, nếu có một tiếng cười thì xem như làm hỏng cuộc Hội Đồng Dưới Trăng.

Trong đêm Hội Đồng Dưới Trăng các sói già và sói con đều hóa trang cho giống vai trò của mình. Ví dụ: Akela thì mang mặt nạ Sói già, Baloo mang mặt nạ Gấu, Bagheera làm Beo Đen v.v... Sói con đều mang mặt nạ Sói theo màu Đàn hoặc che mặt tùy theo sáng

kiến và cách hóa trang khéo léo của mình. Sói già và Sói con đều choàng vải hoặc mền theo màu sắc: Trắng Xám, Đen, Nâu, cốt nhất là che kín bộ đồng phục, vì vậy phải găm kim băng thật kỹ kéo bị tuột khi đi, múa, làm Tiếng Rống Lớn v.v... và tất cả đều đi khom lưng cho khỏi giống Người.

Trên đồi, cây cối um tùm, có tảng đá hội đồng chính giữa, Akéla ngồi trên tảng đá. Sói con bao quanh thành một vòng tròn. Sau khi làm Tiếng Rống Lớn “câm” chào Akéla, cũng múa Baloo, nhưng không hát.

Trong buổi họp đó Akéla đặt tên cho từng sói con. Bagheera dẫn từng sói đến trước mặt Akéla nhìn rõ, rồi đưa cho sói một miếng giấy nhỏ (giấy màu giống lá cây) có ghi tên Akéla đặt cho sói, xong Bagheera dẫn sói đó về chỗ cũ rồi dẫn sói khác. Cứ như thế cho đến khi các sói đều trình diện Akéla và nhận tên đầy đủ, thì tất cả làm Tiếng Rống Lớn lại trước khi tan buổi họp. Các sói cũng đi khom lưng im lặng về hang (lều) và phải tiếp tục im lặng như vậy cho đến lúc nghe tiếng còi gọi trại sinh thức dậy sáng hôm sau. Mở giấyy xem tôi ngạc nhiên thấy tên tôi là “Sói Mông Tai”. Buổi họp Bầy hôm ấy Akéla nói lên ý nghĩa của từng tên, tôi mới biết “Mông Tai” là mau hiểu.

Tôi vẫn còn nhớ mãi từng anh chị trong kỳ trại Dự Bị đầy thú vị ấy. Mỗi người đều được Akéla đặt cho một tên do ban Sói Già chú ý trong khi sinh hoạt, cho họp với tâm tánh của mỗi người như là Sói Yêu Thương, Sói Cố Gắng, Sói Vui Vẻ, Sói Lo Xa, Sói Hoạt Động, Sói Yêu Đồi v.v...

Chị Sói Yêu Rừng quả thật là yêu rừng. Năm 1954, Bầy của tôi thường họp tại vườn Đoát, không xa nhà chị lắm. Lúc ấy gia đình chị mới từ Bắc đổi vào Huế. Mỗi sáng Chủ Nhật chị thường đến vườn Đoát thật sớm, đứng yên lặng nhìn Bầy sinh hoạt từ đầu cho đến khi tan họp. Vài tuần sau đó, chị bắt đầu vào tập sự ở Bầy tôi. Hiện nay chị đang ở Úc cùng với gia đình và tất cả các cháu nội, cháu ngoại. Sống nơi đất khách quê người, chị vẫn còn có được cơ hội sinh hoạt với Bầy Thăng Long tại Úc. Thỉnh thoảng chúng tôi viết thư cho nhau, nhắc lại những kỷ niệm êm đềm xa xưa,

“ Nhớ nhau anh em dù xa  
Tìm nhau chúng ta cùng đùa như trước...”

Nhớ trại Bạch Mã tại Blao 1956, chúng tôi cùng anh em Hướng Đạo Huế được chính phủ cho di chuyển bằng máy bay Air Vietnam từ Huế vào Sài gòn, rồi đi bằng xe đò từ Saigon đến Blao. Khi về chúng tôi cũng đi xe đò từ Blao đến Saigon, rồi đã có vé máy bay khứ hồi từ Saigon đến Huế.

Trại Bách Mã “Hồi Nguyên I” năm ấy chỉ có ba nữ. Chị Tuấn cùng chị Nga từ Saigon lên và tôi từ Huế đến. Ngành Ấu làm lễ nhập rừng lạ nhật. Theo lệnh của Akéla, chúng tôi phải đu dây từ bờ suối bên này qua bờ bên kia để vào rừng. Chúng tôi phải ở lều “sàn” cao quá tầm cộp nhảy vì lúc ấy rừng Blao rất âm u, sợ có cộp. Suốt ngày vợm kêu chí chóe, chuyền từ cây này qua cây khác có vẻ tức giận vì chúng tôi đến, làm mất sự yên tĩnh của rừng già.

Trong đêm lửa trại chung, Trưởng Hoǎng Đa Ngôn làm quản trò đặc sắc quá. Trưởng đứng lên đọc bài “Hồi Nguyên Đại Cáo” do Trưởng soạn, tả từng nhân vật, từng sinh hoạt mỗi ngành trong trại thật dài và thật hay. Trại có ba ngành: Ấu, Thiếu và Tráng đóng cách xa nhau, luật trại đâu có cho trại sinh từ trại này lang thang qua trại khác, vậy mà không hiểu sao Trưởng Hoǎng Đa Ngôn lại biết rất rõ ràng công việc, tánh tình từng người được; tôi thật vô cùng ngạc nhiên và phục Trưởng hết sức.

Không khí trại trường khác hẳn các trại Sơ Luyện, Dự Bị, từ nội quy cho đến sinh hoạt, học tập v.v... Chúng tôi ở trại đúng một tuần. Mỗi sáng chào cờ chung toàn trại, xong đến giờ tinh thần: Các Trưởng huấn luyện và các trại sinh bên Thiên Chúa Giáo có Linh mục Tuyên Úy làm chủ lễ, bên Phật Giáo thì theo thầy Tuyên Úy đến Niệm Phật Đường làm lễ, niệm Phật, nghe thầy giảng vài điều trong kinh Phật. Sau đó, mới sinh hoạt riêng theo ngành.

Tôi nhớ trại Bằng Rừng 1971 tại Đồi Tùng Nguyên Đà Lạt, cùng đi xe đò với tôi từ Nha Trang lên Đà Lạt, ngoài các Trưởng còn có một vị Đại Đức Tuyên Úy Phật Giáo và một Linh Mục Tuyên Úy Thiên Chúa Giáo. Những câu chuyện giòn tan không ngớt suốt đoạn đường dài, không phân biệt tôn giáo, không phân biệt Đạo và Đời, làm xe chúng tôi đã đến Đà Lạt lúc nào không hay.

Năm 1973 tôi lại từ Nha Trang lên đường đi trại N.T.C. tại Thủ Đức, do Trưởng Mai Liệu làm trại trưởng toàn trại. Đó là trại trường cuối cùng tôi tham dự tại Việt Nam trước tháng 4 năm 1975.

Rừng Hướng Đạo đẹp đẽ, bao la, đầy hoa thơm cỏ lạ như những lời thân ái mà trưởng Ong Lắm Mật đã viết vào sổ kỷ niệm cho tôi tại kỳ trại ấy. Các Trưởng huấn luyện khác và các trại sinh cùng viết cho tôi những lời quý báu, thân thương cùng những chữ ký bọc giữa các tên rừng thật đẹp.

Thời gian chơi Bầy tại Huế có nhiều kỷ niệm khó quên. Tôi buồn ngủi mỗi khi nhớ đến bài thơ thật cảm động do Sói Hy làm tặng Bầy vào ngày chúng tôi tiễn Sói lên Đoàn. Tôi có ghi lại bài đó vào tập thơ của tôi, nhưng cùng theo số phận với các báu vật Hướng Đạo của tôi, bài thơ ấy đã lạc mất vì chiến tranh hoặc cháy thành tro bụi! Tôi chỉ có thể giữ lại được một ít trong trí nhớ già nua của tôi mà thôi.

“Tôi hôm nay trắng mờ sương tỏa khắp  
Gió heo may nhẹ thổi lá vàng rơi  
Đêm cuối cùng .....(quên)  
Bên tảng đá hội đồng anh góp ý.  
Khóc quá nhiều mắt em hồng cả mí  
Vì sán ngày em thoát lốt Mowgli  
Akéla! Tình kẻ ở người đi  
Nói sao được lòng ghen ngào cảm động.  
Em nhớ mãi thuở nào còn bò mộng  
Bagheera trịnh trọng đổi cho Bầy  
Nghĩ đến anh, em cảm thấy ngất ngây  
.....(quên 1 câu)

Biết làm sao bây giờ Baloo hồi  
Nhìn các anh em nức nở toi bời  
Hẹn các anh khi trăng sáng tốt trời  
Em trở lại ruộng cà chơi cùng Sói.

Nhiều năm tháng trôi qua sau ngày tiễn Sói Hy lên Đoàn, tôi vào làm việc tại Quảng Ngãi. Em Hy đã là một quân nhân. Mỗi lần đi công tác xứ Quảng, em đều tìm đến thăm tôi. Sói già, Sói con lại cùng nhau chuyện trò rất thắm thiết.

Sau này chuyển vào ở Nha Trang, tôi cũng có dịp gặp lại nhiều Sói cũ. Có em đã lập gia đình nhưng vẫn cứ thân ái gọi tôi là Akéla vô cùng triu mến. Tôi nhớ ngày cháu Minh Quang, con thứ ba và là con trai Trưởng của chúng tôi, tuyên lời hứa Sói con. Hôm ấy nhà tôi và tôi đều đến Bầy để dự lễ tuyên lời hứa của cháu. Đã hàng trăm lần tôi đứng ra làm lễ tuyên lời hứa cho các Sói trong Bầy của tôi, nhưng hôm ấy là lần đầu tiên tôi cảm nghiệm niềm xúc động sâu xa của bậc cha mẹ khi nghe con mình long trọng tuyên hứa trở thành người tốt. Chứng kiến cháu đứng thẳng trước mặt Akéla của cháu nghiêm trang đọc lời hứa sói con, nước mắt tôi chan hòa trên má. Tôi cảm động tin tưởng cháu giữ đúng lời hứa để trở thành một Sói con ngoan và sẽ là một Hướng Đạo Sinh tốt mãi mãi trong đời. Tuyên hứa xong, cháu bắt tay trái Akéla rồi đến bắt tay trái ba mẹ lần đầu tiên.

Tình anh chị em Hướng Đạo thật mặn nồng, thắm thiết, dù không có liên hệ họ hàng ruột thịt, không tôn giáo, không cùng quan điểm chính trị hay nhân sinh, anh chị em Hướng Đạo chúng tôi vẫn luôn luôn thân ái, gần gũi nhau trong một tình cảm rất đặc biệt, đó là tình Hướng Đạo.

Tôi vẫn nhớ từng kỷ niệm mỗi khi chúng tôi chia sẻ vui, buồn với nhau. Có dịp là chúng tôi trao đổi cho nhau những câu chuyện đầy ý nghĩa, những tấm lòng thân ái thiết tha, những nụ cười thoải mái, những niềm vui nho nhỏ. Chúng tôi còn chia sẻ với nhau cả những giọt nước mắt hoặc cay đắng trong đời.

Do công việc làm ăn, gia đình chúng tôi di chuyển đến nhiều tỉnh. Vì vậy tôi lần lượt có dịp sinh hoạt với các anh chị em Hướng Đạo Huế, Hướng Đạo Đà Nẵng, Hướng Đạo Quảng Ngãi, và Hướng Đạo Nha Trang.

Dù ở đâu, chúng tôi cùng vui sống trong tinh thần Hướng Đạo. Có thật nhiều kỷ niệm không bao giờ quên; có rất nhiều bài học quý báu cho cuộc sống; có những hình ảnh rất đẹp, rất mặn nồng.

Năm 1962 tại Huế là năm xảy ra nhiều đau buồn nhất cho gia đình chúng tôi. Đầu năm ấy bà nội các cháu qua đời. Các anh em Hướng Đạo đến chia buồn và giúp chúng tôi sắp xếp tang lễ. Tất cả đều mặc đồng phục Hướng Đạo, chỉ có anh Đạo Trưởng mặc áo dài khăn đóng chỉnh tề làm chấp lĩnh để điều khiển đám tang. Anh Thiếu Phó Thiếu Đoàn Trường Sơn của nhà tôi giúp kết hai chiếc mũ rơm rất công phu cho nhà tôi và cháu đích tôn. Các em Thiếu và Tráng lo dựng rạp, làm đuốc v.v...

Tôi đặt mua bánh chưng, chả lụa để mời các anh chị em dùng vào ngày đưa đám. Đoán chừng anh em Hường Đạo đã dùng xong, cô em họ của nhà tôi định đến thu dọn, cô ấy ngạc nhiên vì không tìm thấy một dấu vết nào về việc ăn uống. Thì ra ăn xong, các anh em đã dọn dẹp rất nhanh. Họ đào lỗ chôn tất cả lá của hàng trăm cái bánh ở sau góc vườn. Bà con, họ hàng của chúng tôi thấy thế đều thán phục và có nhiều cảm tình với Hường Đạo.

Lễ di quan được xem giờ cử hành vào lúc 4 giờ sáng, Hường Đạo cầm đuốc đi hai bên xe tang thành hai hàng dài sáng rực. Tất cả chúng tôi đều đi bộ sau xe từ nhà cho đến qua khỏi cầu An Cựu mới lên xe.

Hai mươi ngày sau, ông nội các cháu cũng qua đời. Một lần nữa anh chị em Hường Đạo lại đến chia sẻ đau buồn và giúp đỡ chúng tôi rất chu đáo.

Hai tháng sau căn nhà của chúng tôi bị cháy ra tro. Chiều hôm ấy các cháu lớn đều đi học, tôi đang ở trường Bình Minh, nhà tôi ở trường Bán Công. Nghe nhả tin nhà tôi đi xe gắn máy về, còn tôi được anh Gà Hùng Biện bảo bác tài xế trường lái xe đưa tôi về nhà. Anh lại rất chu đáo, nhờ anh thư ký của trường đi theo để ngồi phía ngoài, còn tôi ngồi giữa, phòng tôi không bình tĩnh ngã xuống đường. Khi xe về đến nhà, thấy chỉ còn một đồng tro tàn với những bức tường đen thui, quá lo sợ cho tính mạng các cháu nhỏ, tôi ngã xuống sân ngất đi. Sau khi được cấp cứu, mở mắt nhìn thấy con trai út của chúng tôi (hơn 4 tháng) và hai chị của cháu (1 cháu 3 tuổi, 1 cháu 5 tuổi) bên cạnh, tôi mới yên tâm. Tôi cảm động vô cùng vì đứng gần tất cả các con tôi là anh Gà Hùng Biện cùng các giáo sư của trường Bình Minh (anh đã cho tất cả học sinh nghỉ học buổi chiều đó để đến chia buồn với chúng tôi). Gia đình chúng tôi đến trú tạm tại Hội Quán thân ái “chia mối” cho chúng tôi với tấm lòng yêu thương vô cùng quý giá và cảm động. Gần một tuần sau, chúng tôi mới thuê được nhà ở Kim Long.

Đã gần năm mươi năm trôi qua, kể từ ngày đầu tiên tôi biết đến phong trào Hường Đạo, nhưng tôi vẫn nhớ nguyên vẹn từ những kỷ niệm thật đẹp với các anh chị em Hường Đạo Đà Lạt cho đến những ngày chia sẻ vui buồn với anh chị em Hường Đạo Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Nha Trang. Tôi cũng còn nhớ những kỷ niệm sâu đậm ở các trại Sơ Luyện, Dự Bị, Bạch Mã, Bằng Rừng, N.T.C.v.v... Mỗi lần được tham dự các trại huấn luyện, dù với tư cách là trại sinh hay huấn luyện viên, tôi đều rất thích thú vì có dịp gặp nhau và trao đổi học hỏi kinh nghiệm của các anh chị em Hường Đạo từ khắp nơi đến tham dự.

Chẳng biết tự bao giờ tất cả các kỷ niệm vui, buồn thân yêu ngày xưa đan kết với nhau để trở thành “Chiếc Vòng Bạch Ngọc” vô hình mà tôi “đeo” mãi bên mình. Thời gian càng chòng chắt, tóc càng bạc trắng, chiếc vòng vô hình ấy càng quý giá vô ngần, và tôi càng trân trọng yêu mến nó biết bao!

Cùng với vận nước nổi trôi, đã hơn 18 năm nay tôi không còn dịp được sinh hoạt Hường Đạo, nhưng ba lời Hứa và 10 điều luật Hường Đạo vẫn luôn luôn là kim chỉ nam cho đời tôi, giúp tôi can đảm đối diện những vui buồn và thăng trầm trong cuộc sống. Các con tôi, cho dù các cháu có vào Hường Đạo hay không, cho dù các cháu chơi Hường Đạo lâu năm nay chỉ chơi được tới Sói, tới Thiểu, chúng tôi đều dạy các cháu có tinh thần

Hướng Đạo bằng cách trực tiếp hay gián tiếp, hoặc kể chuyện đời Hướng Đạo của chúng tôi cho các cháu nghe.

Bây giờ càng về già, càng chông chất những tháng ngày sống rất xa quê hương, biết bao kỷ niệm vui buồn ngày trước càng linh động mạnh mẽ trong lòng tôi. Đôi khi những kỷ niệm xa xưa ấy rõ ràng như mới xảy ra ngày hôm qua; nhiều khi dạt dào trong những đêm dài thao thức không ngủ; có lúc biến thành những giọt nước mắt thương nhớ lăn dài trên má trong khi môi vẫn xao xuyến mỉm cười buồn. Đạo này tôi thường kể cho con gái út của tôi nghe rất nhiều kỷ niệm xưa. Có những chuyện cháu đã được nghe tôi kể nhiều lần; có những chuyện cháu chưa hề nghe bao giờ; có những chuyện chính cháu cũng biết trong thời gian sinh hoạt Hướng Đạo ở Nha Trang. Tôi kể say sưa, ngày này qua ngày khác, mà những mẫu chuyện liên hệ kỷ niệm mấy mươi năm sinh hoạt Hướng Đạo vẫn không bao giờ dứt. Con gái tôi im lặng lắng nghe, rồi dịu dàng đề nghị tôi mượn bút thay lời, chia sẻ nỗi nhớ của mình cùng các anh chị em gần xa, hoặc đã là Hướng Đạo, hoặc chưa là Hướng Đạo. và đó là lý do tại sao tôi viết ra một vài kỷ niệm nho nhỏ này, mà đối với riêng tôi, yêu dấu ngàn đời.

Johnson City, mùa Hè 1993